

Số: 38 /2014/TT-BQP

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2014

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Chương trình, nội dung; chương trình khung  
bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh**

*Căn cứ Luật giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ,  
cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ  
Quốc phòng;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và  
an ninh.*

*Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Chương trình, nội dung; chương  
trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng quy  
định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 13/2014/NĐ-CP  
ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi  
hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2014 và bãi  
bỏ các văn bản sau:

1. Thông tư số 176/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ  
trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc  
phòng - an ninh;

2. Quyết định số 818/QĐ-BQP ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng  
Bộ Quốc phòng về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng  
- an ninh cho chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo;

3. Quyết định số 817/QĐ-BQP ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho chức việc các tôn giáo.

Căn cứ Chương trình nội dung; chương trình khung tại Thông tư này, các cơ sở bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 3.** Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; người đứng đầu bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Học viện Quốc phòng, Tư lệnh các quân khu, Giám đốc Học viện Chính trị, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

*Nơi nhận:*

- Ban Bí thư TW;
- Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ tịch Hội đồng GDQPAN TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Hội đồng Dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTWMTTQVN, Cơ quan TW của các đoàn thể;
- VKSND tối cao, TAND tối cao, Kiểm toán NN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thủ trưởng BQP và CNTCCT;
- Các đầu mối trực thuộc BQP;
- BTL TP HCM, Bộ CHQS các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng BTTM, Vụ Pháp chế BQP, C57;
- Lưu: VT, NCTH; M 340

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Đỗ Bá Ty

**CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG; CHƯƠNG TRÌNH KHUNG  
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38 /2014/TT-BQP  
ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

**I. MỤC TIÊU****1. Mục tiêu chung**

Bồi dưỡng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh (QPAN), kết hợp phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động đối ngoại gắn với tăng cường, củng cố QPAN. Nâng cao nhận thức, vận dụng có hiệu quả trong tổ chức thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới theo từng cương vị.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Về phẩm chất chính trị: Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

b) Về kiến thức: Bảo đảm cho đối tượng bồi dưỡng nắm vững quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về QPAN; nghệ thuật quân sự Việt Nam; tình hình, nhiệm vụ QPAN; khu vực phòng thủ; phòng thủ dân sự; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố QPAN; kết hợp QPAN với đối ngoại.

c) Về kỹ năng: Bảo đảm cho đối tượng bồi dưỡng hiểu biết và thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự ở nơi công tác, nơi cư trú.

**II. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG; CHƯƠNG TRÌNH KHUNG****1. Chương trình, nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 1**

a) Khối lượng kiến thức: 176 tiết.

b) Cấu trúc chương trình:

TT	Nội dung	Số tiết
1	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới	06
2	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về quốc phòng, an ninh	06

TT	Nội dung	Số tiết
3	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại trong tình hình mới	06
4	Chiến lược quốc phòng, an ninh một số nước có liên quan đến quốc phòng, an ninh của Việt Nam	06
5	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	06
6	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia, xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân	06
7	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hoá, tư tưởng trong tình hình mới	06
8	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới	06
9	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về dân tộc gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới	06
10	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	06
11	Biên giới quốc gia và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia	04
12	Quản lý và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới	04
13	Xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	06
14	Tác chiến phòng thủ quân khu; khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	06
15	Phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	04

TT	Nội dung	Số tiết
16	Vũ khí công nghệ cao và cách phòng tránh, đánh trả địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao	04
17	Thứ tự các bước chuyển cơ quan, tổ chức, địa phương vào các trạng thái quốc phòng; chuyển hoạt động của lực lượng vũ trang trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu	06
18	Xử trí tình huống biếu tình, bạo loạn lật đổ; một số kinh nghiệm trong xử lý biếu tình, bạo loạn thời gian qua	06
19	Điển tập một số nội dung về khu vực phòng thủ cấp tỉnh	16
20	Luyện tập và bắn súng K54 bài 1	16
21	Tham quan, nghiên cứu thực tế	32
22	Viết thu hoạch	04
23	Cơ động	08
+	<b>Tổng</b>	<b>176</b>

## 2. Chương trình, nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 2

a) Khối lượng kiến thức: 120 tiết.

b) Cấu trúc chương trình:

TT	Nội dung	Số tiết
1	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về quốc phòng, an ninh	04
2	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại trong tình hình mới	04
3	Chiến lược quốc phòng, an ninh một số nước có liên quan đến quốc phòng, an ninh của Việt Nam	04
4	Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	04